

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2025
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh và ông Bá Đình Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Minh Thị Thu Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/4/2025 đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Mỹ B, sinh năm 1999

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hùng V, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, Bình Thuận

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn chị Đặng Thị Mỹ B trình bày:** Chị B và anh Nguyễn Hùng V sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào ngày 10/5/2017. Thời gian đầu sau khi kết hôn hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2023 vợ chồng chị B, anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn tuy được hai bên gia đình nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không tiến triển và hiện đã sống ly thân. Nay chị B xác định không còn tình cảm với anh V và yêu cầu Tòa giải quyết các vấn đề sau.

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hùng V.

- Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Ngọc Tường L, sinh ngày 19/11/2018 và Nguyễn Ngọc Phúc K, sinh ngày 19/7/2021. Hiện các cháu đang sống với chị B và nguyện vọng chị B sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con, chị B không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị B làm đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt vì chị B đang đi làm ăn xa không có điều kiện tham gia phiên tòa.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Hùng V có làm bản tự khai trình bày về quá trình kết hôn và chung sống giữa anh và chị B như chị B đã trình bày. Anh V xác định không còn tình cảm với chị B và đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị B; Về con chung anh V đồng ý giao hai con Nguyễn Ngọc Tường L, sinh ngày 19/11/2018 và Nguyễn Ngọc Phúc K, sinh ngày 19/7/2021 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu tòa giải quyết. Tuy nhiên anh V đề nghị không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa xét xử vắng mặt vì lý do điều kiện đi làm ăn xa không về được.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, điều 83 Luật HNGĐ năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Mỹ B được ly hôn với anh Nguyễn Hùng V.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường L, sinh ngày 16/11/2018 và Nguyễn Ngọc Phúc K, sinh ngày 19/7/2021 cho chị Đặng Thị Mỹ B chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn của anh Nguyễn Hùng V. Chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Mỹ B có yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Hùng V, nên Hội

đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền*: Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn*: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Mỹ B và anh Nguyễn Hùng V là hợp pháp.

Quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Đặng Thị Mỹ B vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hùng V. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B và anh V đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Chị B và anh V đã sống ly thân năm 2023 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Mỹ B. Điều này cũng phù hợp ý kiến của Kiểm sát viên theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*:

- *Về con chung*: Có 02 con chung Nguyễn Ngọc Tường L, sinh ngày 19/11/2018 và Nguyễn Ngọc Phúc K, sinh ngày 19/7/2021 hiện các con đang sống với chị B. Xét thấy chị B đang trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Tường L và Nguyễn Ngọc Phúc K, các cháu đang sống ổn định với chị B, chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và anh V cũng đồng ý giao con cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Nên giao các con cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về án phí*: Chị Đặng Thị Mỹ B1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Mỹ B với anh Nguyễn Hùng V. Chị Đặng Thị Mỹ B được ly hôn với anh Nguyễn Hùng V.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Tường L, sinh ngày 19/11/2018 và Nguyễn Ngọc Phúc K, sinh ngày 19/7/2021 chỉ chị Đặng Thị Mỹ B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị B không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Mỹ B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009278 ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình. Chị Đặng Thị Mỹ B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hùng V không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Đương sự;
- UBND xã Phan Hòa;
- (Số ĐKKH 43 ngày 10/5/2017)
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Quốc Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bích Lệ

Bá Đình Tâm

Nguyễn Tuấn Anh

